

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 541/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Cao Th, sinh năm 1983;

Thường trú: 03 Huỳnh Văn Một, phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 414 Lũy Bán Bích, phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 03 Huỳnh Văn Một, phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Th và bà L tự nguyện chung sống vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 166, quyển số 01/2007, ngày 20/12/2007.

Quá trình sống chung giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác biệt quan điểm sống, mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân 01 năm nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Th và bà L xác nhận có 01 con chung tên Trần Duy T, sinh ngày 03/6/2009. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận bà L trực tiếp nuôi con chung, ông Th cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày đầu tiên hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Th, bà L cùng xác nhận không có.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Th, bà L cùng xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Cao Th và bà Nguyễn Thị Bích L thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Trần Cao Th và bà Nguyễn Thị Bích L chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn số 166, quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2007 hết hiệu lực kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Khi ly hôn, bà L trực tiếp nuôi con chung tên Trần Duy T, sinh ngày 03/6/2009, ông Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày đầu tiên hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

+ Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nuôi con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Th, bà L cùng xác nhận không có.

- Về các vấn đề khác: Ông Th và bà L cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng do ông Trần Cao Th và bà Nguyễn Thị Bích L chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Th và bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0012194 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Th và bà L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyết Nhung